QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND

VNDCF

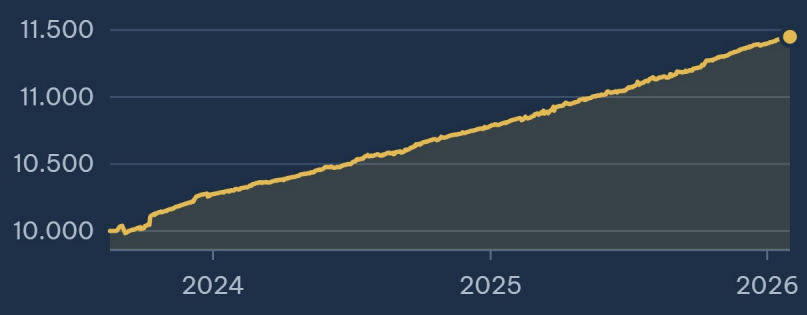
Giá chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) ngày 31/01/2026

11.449,25 VND

+14,49% từ khi thành lập (18/08/2023)

+0,46% từ đầu năm 2026

Giá CCQ từ khi thành lập (VND)



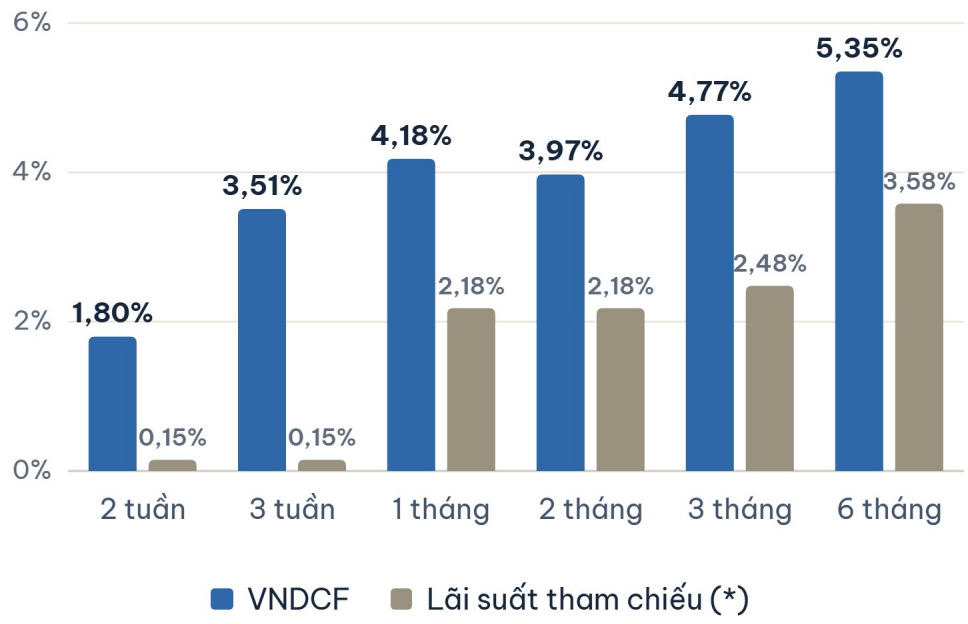
Hiệu quả đầu tư thực tế

Kỳ hạn	2 tuần	3 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng
NAV/CCQ (VND)	11.428,67	11.412,21	11.396,83	11.360,15	11.300,27	11.133,89
Tăng trưởng NAV/CCQ	0,18%	0,32%	0,46%	0,78%	1,32%	2,83%
Phí bán	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
Thuế thu nhập cá nhân	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%
Lợi suất của NĐT (sau khi trừ thuế và phí)	0,08%	0,22%	0,36%	0,68%	1,22%	2,73%
Lợi suất của NĐT quy năm (sau khi trừ thuế và phí)	**1,80%**	**3,51%**	**4,18%**	**3,97%**	**4,77%**	**5,35%**
Lãi suất tham chiếu (*)	0,15%	0,15%	2,18%	2,18%	2,48%	3,58%

(*) Lãi suất tiết kiệm theo năm trung bình của 4 NH TMCP nhà nước

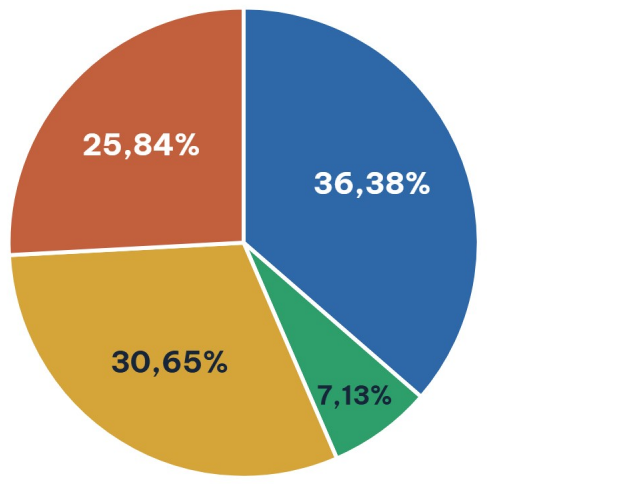
So với lãi suất tham chiếu

Lợi suất của NĐT theo năm, sau khi trừ thuế và phí



Phân bổ tài sản

Tỷ trọng tại ngày 31/01/2026



5 khoản đầu tư lớn nhất

Tổng tỷ lệ nắm giữ: **40,27%**

1	**CVT122009** Công ty Cổ phần CMC Trái phiếu niêm yết	16,03%
2	**NLG12501** Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long Trái phiếu riêng lẻ	7,13%
3	**EVFCO1125004** Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực Chứng chỉ tiền gửi	6,23%
4	**VHM121025** Công ty Cổ phần Vinhomes Trái phiếu niêm yết	5,58%
5	**VBA123036** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Trái phiếu niêm yết	5,30%

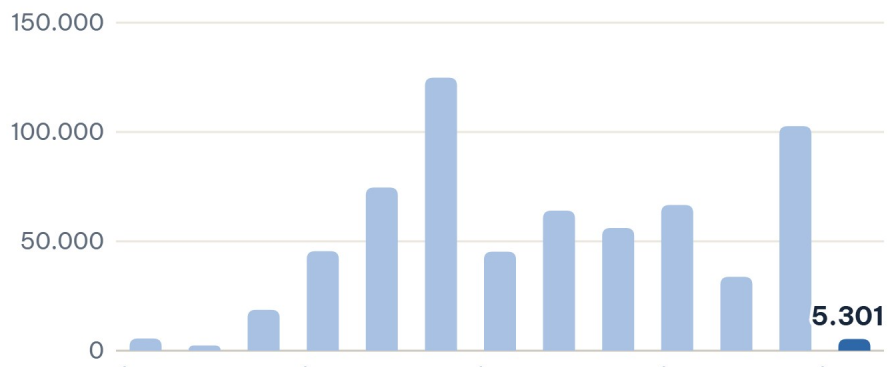
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Giá trị phát hành	Mua lại trước hạn	TPDN riêng lẻ	Đáo hạn năm 2026
5.301 tỷ đồng	**1.451** tỷ đồng	**108.730** tỷ đồng	**199,7** nghìn tỷ
▼ 94,8% MoM	▼ 96,7% MoM	BQ 5.437 tỷ/phiên	Giá trị ước tính
▼ 4,6% YoY	▼ 90,2% YoY	▼ 29% so với BQ tháng 12	Chậm trả T1: 4 mã · 746 tỷ

Phát hành

Theo tháng · tỷ đồng

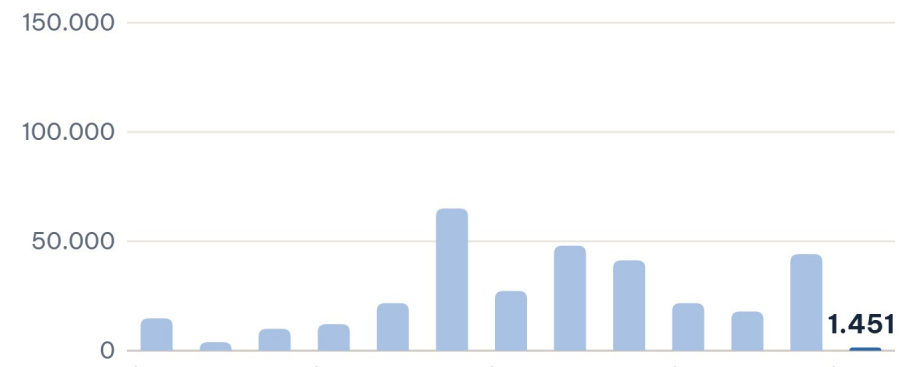


Theo ngành · lũy kế 1T/2026 (tỷ đồng) **5.301**

Tổ chức tín dụng	2.221	**41,9%**
Xây dựng	1.400	**26,4%**
Sản xuất	1.000	**18,9%**
Bất động sản	380	**7,2%**
Thương mại, dịch vụ	300	**5,7%**
KD chứng khoán	0	**0,0%**
Năng lượng	0	**0,0%**
Lĩnh vực khác	0	**0,0%**

Mua lại trước hạn

Theo tháng · tỷ đồng



Theo ngành · lũy kế 1T/2026 (tỷ đồng) **1.451**

Bất động sản	1.001	**69,0%**
Xây dựng	206	**14,2%**
Tổ chức tín dụng	117	**8,1%**
Sản xuất	59	**4,1%**
Thương mại, dịch vụ	7	**0,4%**
KD chứng khoán	0	**0,0%**
Năng lượng	0	**0,0%**
Lĩnh vực khác	61	**4,2%**

Nhận định thị trường tháng 01/2026

Nguồn: VBMA, HNX, SSC

Theo dữ liệu tổng hợp từ VBMA, HNX và SSC; tháng 1/2026 ghi nhận 6 đợt phát hành TPDN (trong đó 2 đợt phát hành là trái phiếu riêng lẻ, 4 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng) với tổng giá trị phát hành 5.301 tỷ (giảm 94,8% so với tháng trước và giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước). Nhóm Tổ chức tín dụng phát hành nhiều nhất với 2.221 tỷ trái phiếu (chiếm 41,9% tổng giá trị phát hành TPDN toàn thị trường) với mức lãi suất bình quân 6,45%/năm, kỳ hạn bình quân ~ 8,01 năm. Tiếp đến là nhóm Xây dựng đã phát hành 1.400 tỷ trái phiếu với lãi suất phát hành bình quân 9,00% ~ kỳ hạn bình quân 3,00 năm.

Theo dữ liệu tổng hợp gần nhất từ HNX, các doanh nghiệp đã thực hiện mua lại trước hạn 1.451 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 1/2026 (giảm 96,71% so với tháng trước và giảm 90,2% so với cùng kỳ năm trước). Bất động sản là nhóm mua lại trước hạn trái phiếu nhiều nhất trong tháng 1 với 1.001 tỷ, chiếm đến 69,0% tổng giá trị trái phiếu mua lại trước hạn.

Trên thị trường thứ cấp, tổng giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ trong tháng 1/2026 đạt 108.730 tỷ đồng, bình quân đạt 5.437 tỷ đồng/phiên, giảm 29% so với bình quân tháng 12/2025.

Trong năm 2026, giá trị đáo hạn ước tính là 199.692 tỷ đồng. Về tình hình công bố thông tin bất thường, có 4 mã trái phiếu chậm trả lãi, gốc trị giá 746 tỷ đồng trong tháng 1.